TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Văn T, Sinh năm 1974.
- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn C1, Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Xóm D, Xã T, Huyện A, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Văn C2, Sinh năm 1968;

Nguyên quán: Xóm D, Xã T, Huyện A, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Gia

Lai.

+ Bà Bế Thị R; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Xóm D, xã T, Huyện A, Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với tiền mai táng: Ông Tr và ông C2 mỗi người sẽ thanh toán cho ông C1 số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng).* Tại phiên hòa giải, ông C1 đã nhận đủ số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng).*

2.2. Đối với đất ruộng:

- Đối với đám ruộng có địa danh là " Bó M" là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 45, diện tích 364 m^2, ông Hoàng Văn C1 và bà Bế Thị R tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Đối với đám ruộng có địa danh là "Nà S" là thửa đất số 174, tờ bản đồ số 46, diện tích 901 m^2.

Thửa đất hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 131376 ngày 10/4/2009 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp, mang tên ông Hoàng Văn C1 và bà Bế Thị R, các bên đương sự thống nhất thửa đất này sẽ được chia thành ba phần cho ông Tr, ông C1 và ông C2 theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, phần đất phía Tây Nam của thửa đất trừ ra phần diện tích cách mép bờ mương 40 cm để làm mương chung đi qua phần đất giáp ranh với phần đất của ông C2 và ông Tr có diện tích là 13,67 m^2. Ba phần đất được chia cụ thể như sau:

- Đối với phần đất của ông Hoàng Văn C1, diện tích đất là 293,5 m^2.

Phần đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông và phía Nam giáp mương nước.

+ Phía Tây giáp phần đất của ông Hoàng Văn T.

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 167, tờ bản đồ số 46 của ông Riêu Hồng P.

- Đối với phần đất của ông Hoàng Văn T, diện tích đất là 293,1 m^2. Phần đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp với phần đất của ông Hoàng Văn C1.

+ Phía Tây giáp với đất của ông Hoàng Văn C2.

+ Phía Nam giáp mương chung.

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 167, tờ bản đồ số 46 của ông Riêu Hồng P.

- Đối với phần đất của ông Hoàng văn C2, diện tích đất là 301 m^2. Phần đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp với phần đất của ông Hoàng Văn T.

+ Phía Tây giáp với đất số 172, tờ bản đồ 46 của ông Sào Văn P.

+ Phía Nam giáp mương chung.

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 173, tờ bản đồ số 46 của ông Hoàng Văn C1.

Trong phần diện tích của ông Hoàng văn C2 có 8m^2 đá nên diện tích đất của ông C2 sẽ nhiều hơn phần diện tích đất của ông Hoàng Văn T và Hoàng Văn

C1 là 8m^2.

(Có sơ đồ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng kèm theo)

Hiện nay, trên đất có cây thuốc lá do ông C1 trồng, các bên đương sự nhất trí sau khi thu hoạch xong vụ thuốc lá năm 2019 thì mới làm thủ tục đăng ký biến động chia tách quyền sử dụng đất.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, ông C1, ông Tr và ông C2 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký biến động chia tách quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia theo thỏa thuận.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tại biên bản ngày 08/4/2019, đã thanh toán số tiền là 3.320.000đ *(Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng),* số tiền còn lại 680.000đ *(Sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* được hoàn trả cho ông Tr theo biên bản ngày 16/4/2019, xác nhận ông Tr đã nhận đủ số tiền.

2.4. Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50%. Nguyên đơn ông Hoàng Văn T phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn C1 phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ông Hoàng Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần của ông Hoàng Văn C1 với tổng số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0001278 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay ông Hoàng Văn T được hoàn lại số tiền 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong